

[베트남\_호치민] 베트남 현지 인삼재배 현황

2021년 4월 14일, 호치민지사

□ 베트남 대표 인삼

○ 응옥린 인삼(Sâm Ngọc Linh)

- 베트남 중부지역에서 재배되며, 베트남 국보인삼으로 등록되어 정부 관리하에 생산 되고 있음
- 2018년 9월, ‘응옥린 인삼 및 대체 의약품 투자와 개발 관련 회의’에서 베트남 총리가 산악지대의 농산 산업을 발전시켜야 한다고 강조
- 응옥린 인삼은 한국인삼보다 더 비싼 가격에 판매가 되고 있으며, 기존 소수 민족이 재배하다가 현재 정부 관리하에 생산되고 있음
- 보통 6년근 이상이 유통되며, 150만원~500만원/kg까지 다양하게 형성되어 있음

○ 다 인삼(Sâm Đá)

- 베트남 서북부 산악지역에서 주로 재배되며 응옥린 인삼과 더불어 베트남에서 가장 인지도가 있는 인삼

○ 보찐 인삼(Sâm Bó Chính)

- 꾸앙빈(Quảng Bình) 산악지역에서 주로 재배되며, 사포닌 함유량이 2.65%로 한국산 인삼(2.9%)와 견줄만한 베트남산 인삼이라고 홍보하는 경우 다수
- 1년-1.5년 이상근이 유통되며, 가격대는 타 베트남산 인삼에 비해 저렴(약 1만5천원/kg)



응옥린 인삼



다 인삼



보찐 인삼

출처: FAO.ORG.VN

□ 베트남 인삼 생산 현황

- 베트남 19년도 인삼 재배면적은 1.03(천ha)로 연간 90kg 정도로 재배되는 것으로 추정
- 국토의 4분의 3이 산악과 구릉으로 되어 있는 베트남에서 임산물 산업은 매년 성장해 나가고 있지만 대부분이 목재제품 분야로 식용임산물의 생산효율은 좋지 않음

- 응옥린 인삼의 경우, 6년 이상근이 유통되며 그 외 베트남 인삼은 1년~1년반근으로 상대적으로 짧은 시기에 수확을 하고 유통됨



베트남 인삼 주요 재배지역

□ 현지 인삼 유통 현황

- 가격현황

구분	품목	가격	비고
온라인	6년산 수삼(한국산)	2,200,000 vnd/kg/8뿌리	
	보편인삼(베트남산)	690,000 vnd/kg/6-8뿌리	
	8-10년산 응옥린 인삼(베트남산)	29,000,000 vnd / 20뿌리	

출처: Lazada, Sendo 등

- 對베트남 국가별 인삼(수삼) 수출 현황

(단위 : 톤, 천\$)

구분	2016		2017		2018		2019		2020	
	물량	금액	물량	금액	물량	금액	물량	금액	물량	금액
전체	7.28	92.16	20.17	213.56	2.68	196.32	3.76	281.42	5.12	259.03
한국	7.28	92.16	20.17	213.56	2.68	196.32	3.76	281.42	5.12	259.03

※자료원: Global Trade Atlas / HS Code : 1211.201190(수삼\_기타)

- GTA 통계수치에 따르면, 베트남으로 수입되는 수삼은 한국산으로 2020년 기준 259천불을 수출하였음
- 베트남은 인삼 재배가 가능하지만, 대부분의 수요를 수입에 의존하고 있음
- 최근 베트남 세관에서 HS CODE를 '1211.20.00로 변경하라는 공문이 고시됨에 따라 수삼 수출시 준비서류 등이 변동될 것으로 보임

**BỘ Y TẾ**  
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2018

Số: 7415/BYT-YDCT  
Về nhập khẩu hàng hóa có nguồn gốc thực vật

Kính gửi: Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan)

Phức đáp Công văn số 7524/TCHQ-GSQL ngày 25/11/2018 (Tổng Cục Hải quan) về việc thực hiện Thông tư số 48/2018/TT-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục được miễn: các chất chiết xuất từ dược liệu, tinh dầu làm thuốc, thuốc cổ truyền, thuốc được hiệu xuất khẩu, nhập khẩu được xác định mã số hàng hóa theo quy định của pháp luật về thuế xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam có một số hàng hóa có nguồn gốc thực vật giáp ranh có thể sử dụng ở cả lĩnh vực được và thực phẩm (Thông tư số 48/2018/TT-BYT). Bộ Y tế cơ bản thống nhất ý kiến với Bộ Tài chính về việc thực hiện quy định đối với nhập khẩu hàng hóa trên như sau:

- Đối với mặt hàng trong hồ sơ nhập khẩu được doanh nghiệp nhập khẩu khai báo là dược liệu sử dụng để làm thuốc và nguyên liệu làm thuốc thì áp dụng theo quy định của Thông tư số 48/2018/TT-BYT.
- Đối với mặt hàng giáp ranh có thể sử dụng ở cả lĩnh vực được, thực phẩm và các lĩnh vực khác nhưng trong hồ sơ nhập khẩu được doanh nghiệp nhập khẩu khai báo là thực phẩm hoặc hàng hóa sử dụng trong các lĩnh vực khác thì áp dụng theo quy định của pháp luật có liên quan đến lĩnh vực của sản phẩm hàng hóa đó.

Bộ Y tế gửi kèm theo Công văn này Danh mục được miễn quy định trong Thông tư số 48/2018/TT-BYT được sử dụng cho mục đích là thực phẩm thông thường để Cơ quan Hải quan áp dụng theo quy định của pháp luật về thực phẩm trong trường hợp hồ sơ nhập khẩu được doanh nghiệp nhập khẩu khai báo là thực phẩm.


Bộ Y tế kính gửi Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan) đề biết và thực hiện, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp.

Trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- Bộ Y tế;
- P.T.T Vũ Đức Đoàn (để b/c);
- Bộ Thương mại;
- Văn phòng chính phủ (để b/c);
- Bộ NN và PTNT (để p/h thực hiện);
- Các cơ quan Trung ương (để biết);
- Hội lương thực, thực phẩm thành phố HCM;
- Hiệp hội doanh nghiệp thực phẩm Việt Nam;
- Các doanh nghiệp, hiệp hội thực phẩm;
- Cục ATTP, Cục QLĐ, Vụ Pháp chế (để b/c);
- Lưu: VT, YDCT.

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Trường Sơn

20

341	Ngưu bàng tử (Quả Ngưu bàng)	<i>Arcium lappa</i> Asteraceae	Quả chín	1211.90.19
342	Ngưu giác (Thủy ngưu giác, Sừng trâu)	<i>Bubalus bubalis</i> Bovidae	Sừng trâu	0507.90.90
343	Ngưu hoàng	<i>Bos taurus domesticus</i> Bovidae	Sốt mặt bò	0510.00.00
344	Ngưu tất	<i>Achyranthes bidentata</i> Amaranthaceae	RỄ	1211.90.19
345	Nguyên hoa	<i>Daphne genkwa</i> Thymelaeaceae	Hoa	1211.90.19
346	Nguyệt quế hoa	<i>Rosa chinensis</i> Rosaceae	Hoa	1211.90.19
347	Nha dâm tử (Xoan rừng, Sầu dầu cứt chuột)	<i>Brucea javanica</i> Simarubaceae	Quả	1211.90.19
348	Nhân sâm	<i>Panax ginseng</i> Araliaceae	RỄ củ	1211.20.00
349	Nhân trần	<i>Adenosma caeruleum</i> Scrophulariaceae	Cà cây	1211.90.19
350	Nhân trần bắc	<i>Artemisia capillaris</i> Asteraceae	Cà cây	1211.90.19
351	Nhân trần tía	<i>Adenosma bracteosum</i> Scrophulariaceae	Phần trên mặt đất	1211.90.19
352	Nhàu	<i>Morinda citrifolia</i> Rubiaceae	Quả	1211.90.19
353	Nhục đậu khấu	<i>Myristica fragrans</i> Myristicaceae	Hạt	0908.11.00
354	Nhục thung dung	<i>Cistanche deserticola</i> Orobanchaceae - <i>Valeriana officinalis</i> Valarianaceae - <i>Valeriana hardwickii</i> Valarianaceae	Thân rễ và rễ	1211.90.19 1211.90.19
355	Nữ lang		Thân rễ và rễ	1211.90.19 1211.90.19
356	Nữ trinh tử	<i>Ligustrum lucidum</i> Oleaceae	Quả	1211.90.19
357	Núc nác	<i>Oroxylum indicum</i> Bignoniaceae	Vỏ thân	1211.90.19
358	Ô đầu	- <i>Aconitum fortunei</i> Ranunculaceae - <i>Aconitum carmichaeli</i> Ranunculaceae	RỄ củ	1211.90.19 1211.90.19
359	Ô đước	<i>Lindera myrrha</i> Lauraceae	RỄ	1211.90.19
360	Ô rô đại kế	<i>Cnicus japonicum</i> Asteraceae	Toàn cây	1211.90.19

**약제품 분류 기준 관련 공문**  
공문: 7415/BYT-TDCT

**약제품 분류 시행규칙 리스트 중 인삼 부분**  
시행규칙 문서 : 48/2018/TT-BYT

출처: THUVIENPHAPLUAT

- 한국산 인삼 종자 활용 현지 재배 새싹삼 술
  - 베트남 중부의 대표적인 고산지역인 달랏시의 달랏대학교 온실에서 한국산 인삼 종자를 활용한 새싹삼을 재배하고 있으며, 특히 판매 제품 중 새싹삼 술이 인기를 끌고 있음
  - 한국산 새싹삼술은 약 7만5천원~9만원(현지화 1,500K~1,800K)에 판매 되고 있으며, 현지 소비자에게 매우 인기가 있다고 알려져 있음
  - 특히, 현지 유통업체 인터뷰에 의하면 새싹삼술은 현지 성인 남성을 대상으로 판매가 주로 이루어지고 있으며, 일반 소매시장 및 재래시장에서 판매되는 인삼의 경우 중국산 둔갑 형태가 많은 것으로 의심이 되는바 구매를 꺼리는 편이라고 함
  - 새싹삼의 경우 1년~3년근으로 판매되며 뿌리당 2천원~6천원(현지화 40K~120K)로 저렴한편임



한국산 인삼 종자 제품



달랏대학교 재배 새싹삼

- 시사점
  - 베트남은 자국산 인삼을 잠재력과 강점을 지닌 핵심 건강기능식품으로 성장시키기

위해 국가적으로 노력중이나, 아직 재배기술이 미흡하여 대부분 1-2년근으로 판매하는 경우가 많으며, 현지 소비자들은 그 효능에 대해 의심하는 경우가 다수 있음

- 최근 베트남 세관의 HS CODE 변경 고시는 자국산 인삼의 경쟁력을 강화하기 위한 조치로 판단되며 수출업체는 수출시 충분한 사전 정보 확인 등이 필요함

□ 출처

- 「Các giống sâm trồng ở Việt Nam mang lại giá trị cao」, fao.org.vn, 2020.08.26.
- 「Sâm bố chính」 viencaygiongtrunguon.com
- 「tác dụng của cây sâm đá」 wikiohana.net
- 「Sâm đá Hà Giang - sản vật quý hiếm nơi cao nguyên đá」 dulichkhatvongviet.com
- 「Củ tam thất bắt trồng ở đâu」 vuonsamngoclinh.com, 2016.3.31.
- 「Cây sâm bố chính trồng bao lâu thì thu hoạch, tác dụng sâm bố chính」. thegioicayduocieu.com, 2019.11.1.
- 「Rượu từ mầm sâm Hàn Quốc」, giadinh.net.vn, 2021.1.20.
- 「48/2018/TT-BYT」, thuvienphapluat.vn, 2018.12.28.